

Số: 212/KH - UBND

Hưng Yên, ngày 30 tháng 12 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2022-2025**

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 650/QĐ-LĐTBXH ngày 21/7/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt Kế hoạch truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 32-KH/TU ngày 17/8/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh về thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2022-2025 như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

a) Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội về mục đích, ý nghĩa, nội dung, giải pháp của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025 (sau đây viết tắt là Chương trình) nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ của toàn xã hội, góp phần huy động nguồn lực thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

b) Truyền thông cho các đối tượng thụ hưởng của Chương trình về các tấm gương điển hình, sáng kiến hay, mô hình giảm nghèo tiêu biểu nhằm tạo sự lan tỏa trong toàn xã hội, khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường, nỗ lực vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng.

### **2. Yêu cầu**

a) Xác định công tác giảm nghèo bền vững là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và mang tính nhân văn sâu sắc.

b) Truyền thông về công tác giảm nghèo phải kịp thời, chính xác, đúng quy định của pháp luật và triển khai sâu rộng từ cấp tỉnh đến cơ sở với nội dung

đa dạng, hình thức phong phú, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi địa phương.

c) Truyền thông về công tác giảm nghèo phù hợp với từng đối tượng, thành phần, từng cấp, ngành phải nắm vững, hiểu rõ các chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, chương trình giảm nghèo để thực hiện đúng, kịp thời và hiệu quả.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

### **1. Đối tượng truyền thông**

Người dân, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và toàn xã hội. Trong đó, chú trọng truyền thông cho nhóm đối tượng hưởng lợi từ công tác giảm nghèo như người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp.

### **2. Phạm vi và thời gian thực hiện**

a) Phạm vi thực hiện: Trên phạm vi toàn tỉnh.

b) Thời gian thực hiện: Đến hết năm 2025.

## **III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC**

### **1. Nội dung**

a) Tập trung tuyên truyền những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Chương trình và các nội dung nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025, Kế hoạch số 32-KH/TU ngày 17/8/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030. Trong đó, chú trọng các nội dung sau:

- Tập trung đầu tư trọng tâm, trọng điểm vào các địa phương có tỷ lệ hộ nghèo cao và đầu tư vào con người, nâng cao năng lực phát triển của người dân. Chú trọng đào tạo kỹ năng nghề, tạo việc làm, sinh kế bền vững cho người dân, chuyển dịch lao động phù hợp với nhu cầu thị trường lao động.

- Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo, hướng đến giải quyết các vấn đề thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập cho người nghèo.

- Đối với hộ nghèo, đổi mới phương thức hỗ trợ thông qua các mô hình tổ chức sản xuất (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm hộ gia đình, cộng đồng dân cư); hộ gia đình tham gia đóng góp bằng ngày công lao động, tài sản, hiện vật hoặc tiền; từng bước xóa bỏ chính sách cho không.

b) Đổi mới, thúc đẩy hiệu quả, chất lượng thực hiện Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, khơi dậy ý chí tự lực tự

cường, phát huy nội lực vươn lên “thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no” của người dân và cộng đồng.

c) Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, nhất là người đứng đầu trong công tác giảm nghèo; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần “tương thân tương ái” của dân tộc ta đối với người nghèo. Truyền thông hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo có kiến thức, kinh nghiệm trong lao động sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của nhà nước và xã hội.

d) Truyền thông về các tấm gương điển hình, sáng kiến hay, mô hình giảm nghèo tiêu biểu nhằm tạo sự lan tỏa trong toàn xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giảm nghèo bền vững.

đ) Tạo sự đồng thuận trong xã hội, cộng đồng và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị nhằm thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giữ vững quốc phòng an ninh, đảm bảo an sinh xã hội của tỉnh.

## **2. Hình thức**

a) Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

c) Tổ chức đối thoại về chính sách giảm nghèo với người dân nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình và các chính sách giảm nghèo.

d) In ấn, phát hành tờ rơi, tài liệu; giới thiệu các ấn phẩm, sản phẩm truyền thông về Chương trình và chính sách giảm nghèo.

## **3. Giải pháp**

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp và cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác truyền thông về Chương trình và các chính sách giảm nghèo.

b) Đẩy mạnh hiệu quả công tác tuyên truyền, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu giảm nghèo bền vững.

c) Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả truyền thông; thường xuyên cập nhật các nội dung thông tin về Chương trình, các chính sách giảm nghèo lên các trang điện tử của các đơn vị, địa phương. Cung cấp thông tin tổng hợp về kết

qua tổ chức triển khai thực hiện Chương trình, các chính sách giảm nghèo; tuyên truyền các chính sách, pháp luật, chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về giảm nghèo đến Nhân dân.

d) Phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông; tham gia sản xuất các tác phẩm truyền hình, phát thanh, báo viết, báo điện tử về kinh nghiệm, sáng kiến, mô hình giảm nghèo hiệu quả và gương điển hình vươn lên thoát nghèo tại địa phương.

đ) Tổ chức các hoạt động đối thoại về chính sách giảm nghèo định kỳ ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở để tăng cường giải thích về chính sách, giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách bằng các hình thức để thúc đẩy giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giữa các thôn, xã, huyện.

e) Hằng năm, tổ chức giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện công tác truyền thông lồng ghép với công tác giám sát đánh giá thực hiện chính sách giảm nghèo ở các địa phương, đơn vị; kịp thời phản ánh, đề xuất cấp có thẩm quyền hướng dẫn, giải quyết.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

a) Ngân sách nhà nước bố trí hằng năm và các nguồn hợp pháp khác.

b) Huy động hiệu quả các nguồn lực hợp pháp, nhất là nguồn kinh phí xã hội hóa để thực hiện các hoạt động truyền thông về Chương trình.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

a) Chủ trì tham mưu, tổ chức thực hiện Kế hoạch truyền thông về Chương trình.

b) Tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

##### **2. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Chỉ đạo các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh truyền thông về công tác giảm nghèo bằng nhiều hình thức, nội dung phong phú, phù hợp; chú trọng truyền thông các cá nhân, tập thể, mô hình điển hình, tiêu biểu trong công tác giảm nghèo.

b) Lồng ghép hoạt động truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

c) Triển khai hiệu quả các giải pháp về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin để triển khai hiệu quả công tác truyền thông.

3. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai các hoạt động truyền thông về Chương trình.

4. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố


a) Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các hoạt động truyền thông về Chương trình; tổ chức tuyên truyền sâu rộng về tới cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

b) Hằng năm, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh:

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện Chương trình.

b) Tăng cường tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tiếp tục hỗ trợ, đóng góp nguồn lực cho công tác giảm nghèo bền vững. Khuyến khích các doanh nghiệp giúp đỡ các địa phương có tỷ lệ hộ nghèo cao; vận động các hộ khá giả giúp đỡ hộ nghèo; xây dựng, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay về giảm nghèo bền vững.

c) Tiếp tục tổ chức hiệu quả các cuộc vận động xã hội, phong trào thi đua yêu nước, trọng tâm là cuộc vận động, Phong trào thi đua "Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau"./. 

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KGVX<sup>T</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Duy Hưng**